

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 16 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Trường.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sơn Chí N**, sinh ngày 25-02-2004 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn H và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 13-6-2023, bị Công an thị xã N ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 4.000.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu các loại vũ khí thô sơ (theo Quyết định xử phạt hành chính số 70/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt); Nhân thân: Ngày 15-01-2024, bị Công an thị xã N ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt); Ngày 25-6-2024, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng; Bị cáo đang chấp hành biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Phạm Minh T1** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt).

Bị hại: Anh **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Ông **Trần Văn T2**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp H, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Anh **Ngô Vũ H2**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Thanh H3**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Anh K**, sinh năm 2006. Địa chỉ: Đ chấp hành án tại Trại giam L1, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

3. Chị **Chế Thị Thanh L** sinh năm 2007. Địa chỉ: Đ chấp hành án tại Trại giam L1, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Sơn Chí N và Nguyễn Anh K là bạn quen biết với nhau trước. Vào khoảng 6 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2023, N điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 83D - 9574 đi đến nhà K, N đi vào nhà ngồi nói chuyện với K và Chế Thị Thanh L, được một lúc K nói đi ra Ngã Năm uống cà phê, do không đủ xe để đi nên K điện thoại cho Nguyễn Thanh H1 vào nhà K. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SATRIA, biển số 83E1-218.54 đến nhà K và đậu xe ở trước sân. Tại đây, H1 gặp L, K, N và nói chuyện với nhau được một lúc H1 "*từ giã ra về*", lúc này N nhớ lại 02 ngày trước tại nhà trọ P, Ngô Vũ H2 nói có người nợ 100.000 đồng, N nghĩ rằng H1 đã thiếu tiền H2 nên N nói với H1 "*mày thiếu anh tao 100.000 đồng, chừng nào trả*", H1 không có nói gì mà đi từ trong nhà K theo đường cửa trước ra sân để đi về, N đi theo H1 ra đến trước sân N tiếp tục đòi tiền H1, H1 không nói gì định lên xe thì N rút gậy ba khúc ra cầm trên tay nhào tới nên H1 bỏ chạy, N đuổi theo H1, H1 nhảy xuống ruộng, N đứng trên bờ. Sau đó N đi trở về nhà K và đến nơi xe của H1 đang đậu, H1 cũng đi theo sau, lúc này N nảy sinh ý định lấy xe của H1 để H1 trả tiền nợ, nên N kêu H1 đưa chìa khóa xe cho N, biết là N muốn lấy xe của mình nên H1 không đồng ý, N cầm gậy ba khúc trên tay phải nhào tới, H1 bỏ chạy và N đuổi theo, H1 chạy vào nhà ông Nguyễn Văn T3 trốn nên N dừng lại, K đi ra trước sân và "*la*" N không cho N rượt H1. Sau khi rượt H1 bỏ chạy Nghĩa đi trở lại nhà K lấy xe của H1, N nói với K tiếp đẩy xe của H1 đi dùm, lúc này K nghĩ rằng đẩy xe H1 đi là để trả gia đình H1 nên K đồng ý và dẫn xe của H1 ra lộ còn N chạy xe gắn máy biển kiểm soát 83D-9574 ra lộ. Sau đó K và L lên xe của H1, K bẻ lái còn N chạy xe của N dùng chân đẩy xe của H1 đi theo lộ về hướng N, khi đi cách nhà K khoảng 03 km, đến khu vực Khóm B, Phường A, thị xã N, Sóc Trăng gặp ông Nguyễn Thanh H3 (cha ruột H1) đến và dừng xe lại, ông H3 hỏi "*vụ gì vậy*" N trả lời "*do con ông*

thiếu tiền của anh tôi", ông H3 nói "thiếu bao nhiêu mà lấy xe", lúc này K, L bỏ đi, N nói với ông H3 "tại con ông thiếu tiền anh tôi, tôi lấy xe" nói xong N chạy đến chỗ K, L và chạy xe đưa K và L về đến khu vực Chùa Ô còn N chạy đi. Vụ việc sau đó được trình báo đến Công an xã V.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng thị xã N, Sóc Trăng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA, F150, màu sơn: Đen, số máy CGA11DA73846, số khung: MH8DL11AZJJ173807, dung tích xi lanh: 147cm³, biển kiểm soát 83E1- 218.54 có giá trị 17.500.000 đồng.

Cáo trạng số 08/CT-VKSNN ngày 27-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Sơn Chí N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Sơn Chí N phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sơn Chí N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giao 01 xe gắn máy nhãn hiệu MAXIIIPLUS, BKS 83FD-9574, số máy RL8PD139FMB001752, số khung RP2DCB1PD8A001752 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, về tình tiết định khung tăng nặng “sử dụng vũ khí” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị là không thỏa mãn vì bị cáo sử dụng gây ba khúc, không phải là vũ khí nên đề nghị HĐXX áp dụng xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn do tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại toàn bộ cho bị hại nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Sơn Chí N thống nhất với nội dung bản cáo trạng, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm

sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa: Xét thấy, những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa đều đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các lời khai, tường trình của bị cáo, của những người làm chứng trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Khoảng 07 giờ ngày 16-12-2023, bị cáo Sơn Chí N gặp Nguyễn Thanh H1 tại nhà Nguyễn Anh K (ở ấp V, xã V, thị xã N), bị cáo nghĩ rằng H1 nợ tiền của Ngô Vũ H2 nên bị cáo kêu H1 đưa chìa khóa xe mô tô cho bị cáo nhưng H1 không đồng ý, bị cáo liền dùng vũ lực cầm gậy ba khúc rượt, đuổi H1 rồi lấy xe mô tô nhãn hiệu SATRIA, biển số 83E1- 218.54 của H1 có giá trị là 17.500.000 đồng, để buộc H1 phải trả tiền cho H2, khi bị cáo đẩy xe đi cách nhà K khoảng 03 km bị ông Nguyễn Thanh H3 (cha của H1) chặn lại nên bị cáo N để lại tài sản và bỏ đi. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản”, với tình tiết định khung tăng nặng sử dụng phương tiện nguy hiểm khác theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, HĐXX xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây của bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc Khmer, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo có 01 tiền sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng không chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương nên bị xử phạt

vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 xe gắn máy nhãn hiệu MAXIIIPLUS, BKS 83FD-9574, số máy RL8PD139FMB001752, số khung RP2DCB1PD8A001752 là tài sản thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã làm rõ được tài sản này không liên quan đến tội phạm nhưng người đang chiếm hữu là bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Vũ H2 đều không thừa nhận là tài sản của mình, người đứng tên chủ sở hữu là ông Trần Văn T2 xác định đã cho một người thanh niên lạ đi ngang nhà (không rõ họ tên, địa chỉ) nên tài sản đã chuyển giao cho người đó, không còn là của ông. Do đó, tài sản này chưa tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với tài sản, HĐXX quyết định giao Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền để tiếp tục truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Anh K và Chế Thị Thanh L, sau khi bị cáo Sơn Chí N lấy được xe thì K và L giúp N đẩy xe của bị hại đi nhưng không có bàn bạc từ trước. K và L nghĩ rằng đẩy xe của bị hại đi về là để giao trả cho gia đình H1 nên mới đồng ý. Quá trình điều tra không chứng minh được K và L giúp sức cho N để chiếm đoạt tài sản của bị hại nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự của K và L với vai trò đồng phạm.

[12] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự do gây 03 khúc không phải là vũ khí là không phù hợp vì điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự quy định tình tiết “sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”. Gây 03 khúc là vật mà nếu tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công nên phải được xem là “phương tiện nguy hiểm khác” theo tinh thần hướng dẫn tại tiểu mục 2.2, phần I của Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao. Do vậy, HĐXX không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa.

[13] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, HĐXX xét thấy tội phạm cướp tài sản có cấu thành hình thức nên không đòi hỏi hậu quả xảy ra; hành vi của tội phạm gây thiệt hại thực tế không chỉ cho bị hại mà còn cho xã hội, bao gồm thiệt hại vật chất, thể chất và tinh thần. Do đó, đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo là không phù hợp nên không được HĐXX chấp nhận.

[14] Đối với các ý kiến, đề nghị khác của người bào chữa; đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Sơn Chí Nghĩa là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng vì bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo nên được miễn nộp án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Sơn Chí N phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Sơn Chí N 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Giao 01 xe gắn máy nhãn hiệu MAXIPLUS, BKS 83FD-9574, số máy RL8PD139FMB001752, số khung RP2DCB1PD8A001752 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản theo quy định của pháp luật.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-NN ngày 27-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng).

3. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sơn Chí N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn nộp.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa và khi tuyên án có lý do chính đáng, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo, bị hại, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm